

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 18 /2017/DS-ST
Ngày 25-10-2017
V/v T/c hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ-TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lạc
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Ánh Duyên
2. Bà Đỗ Thị Kim Quý

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Trọng Tú là Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên toà:
Ông Hoàng Liên Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2017/TLST-DS ngày 15/6/2017 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2017/QĐXXST-DS ngày 13/10/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn B, sinh năm 1952 (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: (Theo văn bản ủy quyền ngày 10/9/2017)

1. Bà Lại Thị H, sinh năm 1954 (Có mặt)
2. Chị Hoàng Thị Minh L, sinh năm 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu Đ, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ

Người đại diện: Ông Nguyễn Đình H – Chức vụ: Chủ tịch UBND xã T, huyện C.

(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn ông Hoàng Văn B và chị Hoàng Thị Minh L – đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ông Hoàng Văn B tham gia công tác tại HTX T từ năm 1979 đến tháng 8 năm 2012. Trong 23 năm tham gia công tác, ông đã trải qua các chức danh như: Thư ký UBND xã, phó ban kiểm soát, công an thường trực xã kiêm Chủ tịch hội đồng phụ huynh trường cấp 1, cấp 2 của xã, bí thư Chi bộ kiêm trưởng khu hành chính.... với mức chi trả hàng tháng bằng thóc mỗi vụ hàng năm từ 10kg một tháng rồi lên 20kg một tháng. Ngoài ra còn tham gia công hoạt động, có công trả bằng 2kg thóc một công. Đến năm 2014 UBND xã đã kiểm tra, đối chiếu và chốt số nợ là 6.369,9kg thóc tẻ khô. Ông đã nhiều lần báo cáo Chi bộ, Đảng bộ cùng Ủy ban có hướng trả cho ông nhưng Ủy ban không có kế hoạch chi trả. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc UBND xã T, huyện C phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông 6.369,9kg thóc, tính với giá thóc tẻ khô tại thời điểm khởi kiện là 7.000đ/kg, tổng số tiền = 44.589.300đ. Ông không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

Đại diện UBND xã T, huyện C trình bày: Ông công nhận vào những năm 1979 ông Hoàng Văn B có tham gia công tác tại HTX T. Ông B có trải qua các chức danh như: Thư ký UBND xã, phó ban kiểm soát, công an thường trực xã kiêm Chủ tịch hội đồng phụ huynh trường cấp 1, cấp 2 của xã, bí thư Chi bộ kiêm trưởng khu hành chính... Năm 1998 HTX nông nghiệp T giải thể và có chuyển số thóc nợ công của ông B sang UBND xã T quản lý. Năm 2014 sau khi đối chiếu, UBND xã T đã có xác nhận số nợ thóc từ thời HTX và UBND đối với ông Hoàng Văn B, tổng số thóc còn nợ là 6.369,9kg. Ông B cũng đã nhiều lần yêu cầu UBND xã phải thanh toán cho ông nhưng vì ngân sách của Ủy ban hạn hẹp, mặt khác nhiều hộ dân trong xã cũng nợ của UBND xã nên không có tiền để chi trả cho ông B. Nay ông B yêu cầu UBND xã T phải trả 6.369,9kg thóc, tính với giá thóc tẻ khô tại thời điểm khởi kiện là 7.000đ/kg, tổng số tiền = 44.589.300đ. UBND xã nhất trí trả nợ khoản tiền trên nhưng đề nghị được trả dần hàng năm cho ông Bình từ 2 triệu đồng đến 3 triệu đồng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Hoạt động tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đối với vụ án thụ lý số 21/2017/TLST-DS ngày 15/6/2017, về việc “T/c hợp đồng vay tài sản” là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điều 463, 357–BLDS năm 2015; khoản 1 điều 147 – BLTTDS; khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Xử: Buộc UBND xã T, huyện C do ông Nguyễn Đình H – Chức vụ: Chủ tịch UBND xã đại diện có trách nhiệm trả cho ông Hoàng Văn B số thóc công còn nợ là 6.369,9kg trị giá 44.589.300đ (Bốn mươi bốn triệu năm trăm tám mươi chín nghìn ba trăm đồng).

Án phí DSST: Buộc UBND xã T, huyện C do ông Nguyễn Đình H – Chức vụ: Chủ tịch UBND xã phải chịu 2.229.000đ.

Hoàn trả cho ông Hoàng Văn B số tiền 1.115.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục THADS huyện C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tòa án triệu tập phiên tòa lần thứ nhất, đại diện UBND xã T, huyện C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 điều 228 – BLTTDS Tòa án đưa vụ án ra xét xử để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Ông Hoàng Văn B khởi kiện UBND xã T về việc nợ 6.369,9kg thóc tẻ, quy ra số tiền là 44.589.300đ, đây là số thóc trả công cho ông trong thời gian công tác từ năm 1979 đến năm 2012. Từ việc nợ công được trả bằng thóc trong quá trình công tác của ông B, tháng 9/2014 UBND xã T đã có văn bản xác nhận số nợ thóc từ thời HTX và UBND xã đối với ông B là 6.369,9kg. Như vậy giữa các bên đã phát sinh một quan hệ pháp luật dân sự thông qua văn bản xác nhận nợ của UBND xã T. Do đó xác định quan hệ pháp luật cần phải giải quyết trong vụ án là Tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Ông B có quyền khởi kiện yêu cầu UBND xã T theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung: Theo nội dung khởi kiện thì ông Hoàng Văn B có thời gian công tác tại HTX T từ năm 1979, qua các chức danh và được trả công bằng thóc mỗi vụ mùa từ 10kg rồi đến 20kg. HTX nông nghiệp giải thể và ông chuyển sang công tác tại UBND xã T đến 2012 thì không làm nữa. Ngày 11 tháng 9 năm 2014 UBND xã T đã có văn bản “ Xác nhận số nợ thóc từ thời HTX và UBND” của ông Hoàng Văn B, nội dung:

1. Thời HTXNN nợ thóc từ vụ mùa năm 1989 đến vụ mùa năm 1998 là 5.013,2kg.

2. UBND xã nợ thóc (có bảng kê kèm theo) là 1.356,7kg.

Tổng cộng: 6.369,9kg.

Căn cứ văn bản trên ông B yêu cầu UBND xã T phải thanh toán cho ông số thóc quy bằng tiền là 44.589.300đ là đúng. Quá trình giải quyết vụ án, đại diện

UBND xã T cho rằng do ngân sách địa phương hạn hẹp, trong số nợ khi HTX giải thể chuyển sang thì UBND xã nợ nhân dân và ngược lại nhân dân cũng nợ Ủy ban. Do vậy UBND xã chưa có kế hoạch thu chi và chưa có nguồn nào để chi trả cho ông B. UBND xã đề nghị được trả dần cho ông hàng năm từ 2 triệu đồng đến 3 triệu đồng. Tuy nhiên đại diện theo ủy quyền của ông B không nhất trí và yêu cầu UBND xã phải thanh toán cho ông B số thóc công còn nợ được tính bằng số tiền là 44.589.300đ. Quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự thống nhất số thóc công còn nợ là 6.369,9kg và được tính bằng giá thóc tẻ khô tại thời điểm khởi kiện là 7.000đ/kg, tổng = 44.589.300đ, không thỏa thuận được phương thức trả nợ, do vậy vụ án phải được đưa ra xét xử và cần buộc UBND xã T phải có trách nhiệm thanh toán số tiền trên cho ông Hoàng Văn B kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] .Về thu thập, đánh giá chứng cứ: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập được những tài liệu gồm: Văn bản xác nhận số nợ thóc từ thời HTX và UBND lập ngày 11/9/2014; bảng kê UBND xã nợ thóc ông Hoàng Văn B ngày 11/9/2014; công văn số 28/CV/TL ngày 13/10/2016 của UBND xã T.

[5]. Căn cứ nhận định từ điểm [1] đến điểm [4] xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn B có căn cứ chấp nhận. Cần buộc UBND xã T, huyện C có trách nhiệm hoàn trả số thóc công còn nợ là 6.369,9kg trị giá 44.589.300đ (Bốn mươi bốn triệu năm trăm tám mươi chín nghìn ba trăm đồng).

[6]. Về án phí DSST: Buộc UBND xã T, huyện C do ông Nguyễn Đình H - Chủ tịch UBND xã đại diện phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho ông Hoàng Văn B số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Điều luật áp dụng : Căn cứ điều 463, 357– BLDS năm 2015; khoản 1 điều 147 – BLTTDS; khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

2. Nội dung: Xử: Buộc UBND xã T, huyện C do ông Nguyễn Đình H – Chức vụ: Chủ tịch UBND xã đại diện có trách nhiệm trả cho ông Hoàng Văn B số thóc công còn nợ là 6.369,9kg trị giá 44.589.300đ (Bốn mươi bốn triệu năm trăm tám mươi chín nghìn ba trăm đồng).

Bản án có hiệu lực pháp luật, UBND xã T không hoàn trả số tiền trên, ông B có đơn yêu cầu thi hành án thì UBND xã T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy

định tại khoản 1 điều 468 của BLDS; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 của BLDS.

3.Án phí DSST: Buộc UBND xã T, huyện C do ông Nguyễn Đình H – Chức vụ: Chủ tịch UBND xã phải chịu 2.229.000đ (Hai triệu hai trăm hai mươi chín nghìn đồng).

Hoàn trả cho ông Hoàng Văn B số tiền 1.115.000đ (Một triệu một trăm mười lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2017/0002539 ngày 15/6/2017 tại Chi cục THADS huyện C.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. UBND xã T, huyện C vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND nơi cư trú.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- CCTHADS huyện Cẩm Khê;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lạc